

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

2. Ông Trương Phước Công

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Ph Th Tân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Thanh Hiền - kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 763/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 573/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 527/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ph Th T Nh, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Phú Bình 2, xã Cam Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa (có mặt);

Bị đơn: Ông Ng H C, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp Tân Long, xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Ph Th T Nh trình bày: Bà Ph Th T Nh và ông Ng H C đi đến hôn nhân vào năm 2003, hôn nhân tự tình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Mỹ. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm thuê tại Thành Phố Hồ Chí Minh, do điều kiện kinh tế nên vào năm 2018 bà Nhung dẫn theo 02 con chung về nhà cha mẹ ruột bà Nhung ở tỉnh Khánh Hòa kinh doanh quán ăn để nuôi con. Ông Cường thì sinh sống và làm thuê tại Thành phố Hồ

Chí Minh, mỗi năm ông Cường về thăm gia đình được 01 đến 02 lần. Từ năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Cường có người phụ nữ khác, không tôn trọng lẫn nhau, dùng lời lẽ xúc phạm bà Nhung và gia đình bà Nhung, ông Cường không quan tâm chăm sóc cho gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Nhung yêu cầu được ly hôn với ông Cường.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hùng Kiệt, sinh ngày 05/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 18/10/2012 hiện 02 con chung đang sống chung với bà Nhung, khi ly hôn bà Nhung yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, bà Nhung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ng H C trình bày: Về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn thì ông thống nhất với và Nhung trình bày, về mâu thuẫn vợ chồng không có mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng có cãi vã, có dùng lời lẽ xúc phạm bà Nhung, còn đối với việc bà Nhung cho rằng ông có người phụ nữ khác là không đúng, mong muốn vợ chồng hàn gắn nên ông Cường không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hùng Kiệt, sinh ngày 05/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 18/10/2012, đồng ý giao con chung cho bà Nhung được tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Ph Th T Nh vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa ông Ng H C vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nhung, bà Ph Th T Nh được ly hôn nhân với ông Ng H C.

- Về quan hệ con chung đề nghị Hội đồng xét xử: Bà Nhung được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hùng Kiệt, sinh ngày 05/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 18/10/2012, ông Cường không phải cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp bà Ph Th T Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ng H C, về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: ông Ng H C với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Ph Th T Nh và ông Ng H C là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tấn Mỹ nên theo quy định được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà Nhung cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, ông Cường không quan tâm chăm sóc cho gia đình, phía ông Cường thì không đồng ý ly hôn, cho rằng không có mâu thuẫn nghiêm trọng. Tuy nhiên, xét thấy qua lời trình bày của ông Cường và bà Nhung thì vợ chồng không còn sống chung từ tháng 01/2021 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà Nhung có yêu cầu được ly hôn ông Cường là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hùng Kiệt, sinh ngày 05/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 18/10/2012, ông Cường đồng ý giao con chung cho bà Nhung được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con cũng phù hợp với nguyện vọng 02 con chung muốn sống với bà Nhung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Nhung được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà Nhung không yêu cầu cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Ph Th T Nh được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph Th T Nh, bà Ph Th T Nh được ly hôn với ông Ng H C.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24/2004, quyền 01 ngày 12 tháng 4 năm 2004 do Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Ng H C và bà Ph Th T Nh không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Ph Th T Nh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hùng Kiệt, sinh ngày 05/10/2005 và Nguyễn Ngọc Tường Vy, sinh ngày 18/10/2012, ông Cường không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Ph Th T Nh phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012610 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu